

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 01/2023/HS-PT
Ngày 13-02-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiềm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 76/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với Hoàng Thị X và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 21-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Thị X, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K và bà Dương Thị C; chồng: Lãng Văn B và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2022 đến nay; có mặt.

2. Lương Thị X, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1971 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Y I, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K và bà Hoàng Thị C; chồng: Hà Văn Đ (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2022 đến nay; có mặt.

3. Lãng Văn O, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1986 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lãng Văn H và bà Hoàng Thị T; vợ: Hoàng Thị T và có 02 con; Đảng, đoàn thể: Là Chi ủy viên Chi bộ thôn Y, thuộc Đảng bộ xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2022 đến nay; có mặt.

4. Hà Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1989 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn M và bà Chu Thị D; vợ: Tô Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2022 cho đến nay; có mặt.

5. Lý Văn K, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1996 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn M và bà Lương Thị C; vợ: Chu Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2022 cho đến nay; có mặt.

6. Hoàng Công D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D và bà Nông Thị L; vợ: Đinh Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2022 cho đến nay; có mặt.

7. Hoàng Văn X, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1988 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc M (Hoàng Văn K) và bà Lý Thị G; có vợ Hoàng Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2022 cho đến nay; có mặt.

8. Hoàng Văn Kh, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1990 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ki và bà Dương Thị Ch; vợ: Lãng Thị M và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân

thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2022 cho đến nay; có mặt.

9. Hoàng Văn C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 09 năm 1981 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc M (Hoàng Văn K) và bà Lý Thị G; vợ: Lăng Thị X và có 02 con; Đảng, đoàn thể: Là Đảng viên Chi bộ thôn Y, thuộc Đảng bộ xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2022 cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 05-01-2021, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc làm nhiệm vụ tại Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Hoàng Thị X đang có hành vi ghi số lô đề tại cửa hàng tạp hóa của mình tại Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Cơ quan điều tra đã làm rõ: Hoàng Thị X mở cửa hàng bán tạp hóa tại nơi ở của mình thuộc Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình bán hàng, nhận thấy nhiều người có nhu cầu ghi số lô, đề nên từ khoảng tháng 8/2021, Hoàng Thị X bắt đầu nhận ghi số lô, đề tại cửa hàng của mình. Hoàng Thị X sử dụng điện thoại di động nhận tin nhắn điện thoại hoặc tin nhắn qua ứng dụng Zalo để người chơi mua số lô đề với giá 1.000 đồng/điểm đề, ba số, lô xiên; 23.000 đồng/điểm lô, sau đó trực tiếp làm chủ, đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc hàng ngày để trả thưởng cho người chơi, cụ thể:

Từ ngày 31/12/2021, nhận thấy việc làm chủ lô, đề chứa nhiều rủi ro thua tiền khi người chơi trúng thưởng, Hoàng Thị X thỏa thuận chuyển toàn bộ số lô, đề mình ghi được cho Lương Thị X với giá 750 đồng/điểm đề, ba số, lô xiên; 22.000 đồng/điểm lô, mục đích để Hoàng Thị X hưởng tiền hoa hồng. Sau khi ghi số lô, đề của khách, Hoàng Thị X tổng hợp vào tờ phôi rồi trực tiếp mang qua nhà Lương Thị X hoặc gửi tin nhắn qua ứng dụng Zalo cho tài khoản "Thanh Dat" của Lương Thị X. Lương Thị X sau khi nhận số đề từ Hoàng Thị X, sẽ chuyển cho một người phụ nữ (không biết tên, tuổi cụ thể) với giá 730 đồng/điểm đề, ba số, lô xiên; 21.800 đồng/điểm lô để hưởng tiền hoa hồng. Người phụ nữ này trực tiếp đến nhà Lương Thị X thu phôi đề, hoặc Lương Thị X gửi ảnh phôi đề qua ứng dụng Zalo cho tài khoản "Hoa hong" của người này, rồi hôm sau thanh toán tiền tại nhà của Lương Thị X.

Quá trình điều tra xác định.

1. Đối với Hoàng Thị X:

- Từ tháng 8/2021 đến trước ngày 31/12/2021, có 111 ngày trực tiếp làm chủ lô, đề, trong đó: 63 ngày có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; 47 ngày có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, ngày cao nhất 31.070.000 đồng;

- Từ ngày 31/12/2021 đến ngày 04/01/2022, có 05 ngày ghi lô đề chuyển cho Lương Thị X để hưởng tiền hoa hồng, trong đó: Ngày 04/01/2021 có số tiền đánh bạc là 32.844.000 đồng; 04 ngày còn lại mỗi ngày có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng;

- Ngày 05/01/2022, Hoàng Thị X bị phát hiện hành vi ghi số đề trước giờ mở thưởng nên không đối chiếu kết quả xổ số để xác định số tiền trúng thưởng, số tiền đánh bạc ngày này của Hoàng Thị X là 2.479.000 đồng.

Số tiền Hoàng Thị X hưởng lợi bất chính từ hành vi đánh bạc: 84.292.750 đồng, từ hành vi tổ chức đánh bạc: 487.250 đồng, tổng cộng 84.780.000 đồng.

2. Đối với Lương Thị X: Từ ngày 31/12/2021 đến ngày 04/01/2022, có 05 ngày nhận số lô đề của Hoàng Thị X, sau đó chuyển cho người phụ nữ để hưởng tiền hoa hồng, trong đó:

- Ngày 04/01/2022 số tiền đánh bạc là 32.844.000 đồng;

- 04 ngày còn lại có số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, cao nhất là 19.194.000 đồng.

Số tiền Lương Thị X hưởng lợi bất chính từ hành vi đánh bạc: 320.500 đồng, từ hành vi tổ chức đánh bạc: 87.500 đồng, tổng cộng 408.040 đồng.

Quá trình điều tra còn thu giữ 08 chiếc điện thoại di động, đồng thời làm rõ hành vi đánh bạc của các bị cáo mua số lô đề với Hoàng Thị X, cụ thể như sau:

1. Lãng Văn O: Từ ngày 01/9/2021 đến ngày 03/01/2022, sử dụng điện thoại di động nhắn tin ứng dụng Zalo mua số lô đề với Hoàng Thị X 75 ngày, trong đó: 51 ngày có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; 24 ngày có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, ngày cao nhất là 20.600.000 đồng. Thu lợi bất chính: Không.

2. Hà Văn H: Từ ngày 24/9/2021 đến ngày 01/10/2021, sử dụng điện thoại di động nhắn tin ứng dụng Zalo mua số lô đề với Hoàng Thị X 06 ngày, trong đó: 05 ngày có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; Ngày 29/9/2021 có số tiền đánh bạc là 7.110.000 đồng. Thu lợi bất chính: Không.

3. Lý Văn K: Từ ngày 09/12/2021 đến ngày 03/01/2022, sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua số lô đề với Hoàng Thị X 04 ngày, trong đó: 02 ngày có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; 02 ngày có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, ngày cao nhất là 8.130.000 đồng. Thu lợi bất chính 4.600.000 đồng.

4. Hoàng Công D: Từ ngày 24/8/2021 đến ngày 20/9/2021, sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua số lô đề với Hoàng Thị X 21 ngày, trong đó: 16 ngày có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; 05 ngày có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, ngày cao nhất là 6.450.000 đồng. Thu lợi bất chính:

Không.

5. Hoàng Văn X: Từ ngày 09/10/2021 đến ngày 31/10/2021, sử dụng điện thoại di động nhắn tin mua số lô đề với Hoàng Thị X 11 ngày, trong đó: 09 ngày có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; 02 ngày có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, ngày cao nhất là 5.450.000 đồng. Thu lợi bất chính: Không.

6. Hoàng Văn Kh: Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 05/01/2022, sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua ứng dụng Zalo mua số lô đề với Hoàng Thị X 17 ngày, trong đó: 14 ngày có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; 03 ngày có số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên, ngày cao nhất là 7.765.000 đồng. Thu lợi bất chính: Không.

7. Hoàng Văn C: Từ ngày 08/10/2021 đến ngày 14/12/2021, sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua ứng dụng Zalo mua số lô đề với Hoàng Thị X 30 ngày, trong đó: 29 ngày có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng; Ngày 18/10/2021 có số tiền đánh bạc là 5.120.000 đồng. Thu lợi bất chính: Không.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 21-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X phạm tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Lăng Văn O, Hà Văn H, Lý Văn K, Hoàng Công D, Hoàng Văn X, Hoàng Văn Kh, Hoàng Văn C phạm tội đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Thị X 09 (chín) tháng tù về Tội đánh bạc; 01 (một) năm tù 02 (hai) tháng tù về Tội tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 02 tội danh là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị X 01 (một) năm tù về Tội đánh bạc; 01 (một) năm tù 02 (hai) tháng tù về Tội tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 02 tội danh là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lăng Văn O 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Công D 11 (mười một) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Văn H 07 (bảy) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Kh 01 (một) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý Văn K 10 (mười) tháng tù, bị cáo Hoàng Văn X 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 06 tháng tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền là hình phạt chính; bị cáo Hoàng Công D kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ; các bị cáo Lăng Văn O, Hà Văn H, Hoàng Văn C, Lý Văn K, Hoàng Văn Kh và Hoàng Văn X kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Hoàng Công D thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị xin được hưởng án treo.

Các bị cáo Lăng Văn O, Hà Văn H, Lý Văn K, Hoàng Văn X, Hoàng Văn Kh, Hoàng Văn C, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X phạm tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc; các bị cáo Lăng Văn O, Hà Văn H, Lý Văn K, Hoàng Công D, Hoàng Văn X, Hoàng Văn Kh, Hoàng Văn C về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo; mức án đã tuyên là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn X không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Hoàng Thị X, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn; chồng bị cáo được tặng thưởng giấy khen, gia đình có người là liệt sĩ (anh trai của ông nội bị cáo ông Hoàng Văn Sảng); ông nội của chồng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương.

Đối với bị cáo Lương Thị X: Sau khi nộp đơn kháng cáo bị cáo đã giao nộp tài liệu liên quan đến Hợp đồng tín dụng và thế chấp quyền sử dụng đất, 01 trích lục khai tử của chồng bị cáo là Hà Văn Đ, 01 hồ sơ bệnh án của con trai bị cáo là Hà Đức T, 01 hồ sơ bệnh án của bị cáo.

Thấy rằng, những tình tiết mới không làm thay đổi bản chất vụ án, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X, cần giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Hoàng Công D, Lăng Văn O, Hoàng Văn Kh, Lý Văn K các bị cáo có nhân thân tốt, tại cấp phúc thẩm có bổ sung một số tình tiết mới. Các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo; cần giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm.

Đối với các bị cáo Hà Văn H, Hoàng Văn C phạm tội Đánh bạc, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt. Tại cấp phúc thẩm đã cung cấp được tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với các quy định của pháp luật về án treo, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, có thể xem xét chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo Hà Văn H và Hoàng Văn C.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X; kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Công D, Lãng Văn O, Lý Văn K, Hoàng Văn Kh, Hoàng Văn X, giữ nguyên quyết định về phần hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 21-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X, Hoàng Công D, Lãng Văn O, Lý Văn K, Hoàng Văn Kh, Hoàng Văn X. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Văn H và Hoàng Văn C, xử bị cáo Hà Văn H 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, xử bị cáo Hoàng Văn C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X về tội Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Lãng Văn O, Hà Văn H, Lý Văn K, Hoàng Công D, Hoàng Văn X, Hoàng Văn Kh, Hoàng Văn C về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X, Hoàng Công D, Lãng Văn O, Hà Văn H, Hoàng Văn C, Lý Văn K, Hoàng Văn Kh, Hoàng Văn X, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

[2.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị X cung cấp thêm tài liệu: Anh trai ông nội Hoàng Văn S là Liệt sĩ; chồng của bị cáo là Lãng Văn B được chính quyền địa phương tặng thưởng nhiều Giấy khen, gia đình bị cáo là gia đình văn hóa từ năm 2017 - 2021; ông nội chồng là ông Lãng Quang Đ được tặng thưởng huân chương kháng chiến, 01 đơn xin giảm nhẹ hình phạt tiền trình bày hoàn cảnh; hiện nay đang chăm sóc bà tuổi cao, không có công ăn việc làm ổn

định. Bị cáo Lương Thị X cung cấp thêm tài liệu: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trích lục khai tử của Hà Văn Đ (chồng bị cáo); 02 Hợp đồng tín dụng; đơn trình bày hoàn cảnh xác nhận bệnh nhân thể hiện bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hồ sơ bệnh án của bản thân bị cáo và con trai Hà Đức T đều đang phải điều trị bệnh. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo về tội Tổ chức đánh bạc; để đảm bảo công bằng về mức án giữa các bị cáo trong cùng một vụ án về hành vi đánh bạc, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo về tội Đánh bạc.

[2.2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Công D, Lý Văn K, Hoàng Văn Kh, Lãng Văn O, Hoàng Văn X thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, tại cấp phúc thẩm bị cáo Lý Văn K đã giao nộp 01 Biên lai thu tiền nộp tiền thu lợi bất chính là 4.800.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Lãng Văn O nộp thêm Giấy khen của bị cáo; bị cáo Hoàng Công D giao nộp 01 giấy xác nhận hiến 120m² làm đường giao thông nông thôn, có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Hoàng Văn Kh giao nộp 01 giấy chứng nhận Tổ quốc ghi công của ông Hoàng Văn S (anh trai ruột của ông nội bị cáo). Đây là các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng thêm cho các bị cáo Hoàng Công D, Lý Văn K, Hoàng Văn Kh, Lãng Văn O. Tuy nhiên, các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo; cần giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm.

[2.3] Đối với kháng cáo của các bị cáo Hà Văn H, Hoàng Văn C: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn C đã giao nộp 01 Quyết định của Trung đoàn trưởng về việc cho quân nhân xuất ngũ số 110/QĐ ngày 15-02-2002 thể hiện bị cáo Hoàng Văn C đã có thời gian tham gia nghĩa vụ; 01 Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ Dân quân tự vệ số 192/QĐ-CHT ngày 03-02-2021 thể hiện bị cáo Hoàng Văn C là Thôn đội trưởng thôn Y, xã Y; trong quá trình công tác bị cáo nhận được nhiều giấy khen, cụ thể: 01 Giấy khen trưởng thôn K có thành tích xuất sắc nhiệm kỳ năm 2012; 01 Giấy khen có thành tích trong phong trào yêu nước năm 2016, 01 Giấy khen thôn Đội trưởng thôn K có thành tích xuất sắc năm 2019; 01 giấy khen Đảng viên có thành tích xuất sắc năm 2020; 01 Đơn xin xác nhận đã đóng góp 1.500.000 đồng xây dựng Nhà văn hóa, 3.000.000 đồng đóng góp xây dựng đường giao thông và hiến 70m² để xây dựng nương thủy lợi; 01 Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số tiền 200.000 đồng; bị cáo Hà Văn H đã nộp 01 Biên lai thu tiền án phí số tiền 200.000 đồng, 01 giấy khen hộ gia đình ông Hà Văn M (bố của bị cáo) đã có thành tích trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới năm 2017, 01 Phiếu thu ngày 17-11-2022 thể hiện bị cáo Hà Văn H đã ủng hộ 2.000.000 đồng tại Hội chữ thập đỏ tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy, các bị cáo Hà Văn H, Hoàng Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, ngoài việc phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện

đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và thể hiện đường lối xét xử khoan hồng với người phạm tội biết ăn năn hối cải, tích cực ủng hộ các loại quỹ trong xã hội. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Văn C, Hà Văn H.

[3] Những ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận; những ý kiến không phù hợp với nhận định nêu trên thì không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Hoàng Công D, Lý Văn K, Hoàng Văn Kh, Lãng Văn O, Hoàng Văn X không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X, Hà Văn H, Hoàng Văn C được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lãng Văn O, Hoàng Văn X; Hoàng Công D, Lý Văn K, Hoàng Văn Kh giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 21-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Lãng Văn O, Hoàng Văn X, Hoàng Công D, Lý Văn K, Hoàng Văn Kh, cụ thể:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Công D 11 (mười một) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý Văn K 10 (mười) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Kh 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lãng Văn O 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn X 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hoàng Thị X và Lương Thị X; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 21-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Hoàng Thị X và Lương Thị X, cụ thể như sau:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Thị X 01 (một) năm tù về tội Đánh bạc; 01 (một) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 02 tội danh là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Thị X 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc; 01 (một) năm tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 02 tội danh là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Hà Văn H, Hoàng Văn C; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2022/HS-ST ngày 21-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của các bị cáo Hà Văn H, Hoàng Văn C, cụ thể như sau:

3.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Văn H 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 13-02-2023.

3.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 13-02-2023.

Giao bị cáo Hà Văn H, Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

4. Xác nhận bị cáo Lý Văn K đã nộp đủ số tiền truy thu sung ngân sách Nhà nước là 4.600.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001761 ngày 21-9-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

5. Xác nhận bị cáo Hoàng Văn C đã nộp đủ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001763 ngày 23-9-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

6. Xác nhận bị cáo Hà Văn H đã nộp đủ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0001760 ngày 21-9-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lăng Văn O, Hoàng Văn X, Lý Văn K, Hoàng Văn Kh, Hoàng Công D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước; các bị cáo Hoàng Thị X, Lương Thị X, Hà Văn H, Hoàng Văn C, không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. C, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm